



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VAN NINH
Last Middle First
- Current Address: 40/1 Hẻm 277A Cách Mạng Tháng 8 Q. Tân Bình TP HCM
- Date of Birth: 02/25/43 Place of Birth: Hải Hưng
- Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/25/75 To 12/20/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: HOANG VAN AN
Name _____
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022602353

Họ tên HOÀNG VŨ THÙY CHINH

Sinh ngày 05-07-1972

Nguyên quán Hai Hưng.

Nơi thường trú 40/1 Cách Mạng -
Thang 8, P13, TB, TP. Hồ Chí Minh



Số: 046

CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 10 tháng 10 năm 1988

UBND Phường 13

CHỖ TÊN THỦ KÝ



Nguyễn Văn...

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách lẹm
dưới đuôi mắt phải.

tháng 07 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh

Viết Chanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022539108

Họ tên HOÀNG VAN NINH

Sinh ngày 25-02-1943

Nguyên quán Hải Hưng

Nơi thường trú 40/1 Cách Mạng
Tháng 8, P13, TB, TP. Hồ Chí Minh



Số: 696

CHỨNG NHẬN ĐIỀU Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

UBND Phường 13

LIÊN VIÊN THỦ XƯ



Nguyễn Văn Ninh

Dân tộc: . kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi cách
2cm dưới sau đuôi
mắt phải.



ngày 06 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN

hanh

Liết Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020342051

Họ tên VŨ THỊ THE

Sinh ngày 03-01-1950

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 6/1 Tổ 29, P.13
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.



Số: 676

CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

UBND Phường 13
ỦY VIÊN THỦ KÝ



[Handwritten signature]
[Handwritten name: Nguyễn Trung Đức]

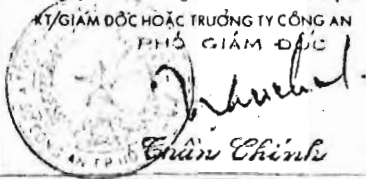
Dân tộc: ... **Kinh** ... Tôn giáo: ... **Thiên Chúa** ...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách 1,5cm
trên trước đầu máy
phải

Ngày 28 tháng 09 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM, CONG-HOA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH

QUẬN Tân Bình

XÃ Tân Bình

Số hiệu 963

ĐÃ KIỂM SOÁT Y THƯƠNG QU

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 6 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .

Hoàng - Vũ

Con trai hay con gái . . .

Nam

Ngày sanh

Ngày mười ba, tháng sáu, năm 1974

Nơi sanh

Tân Bình

Tên họ người cha . . .

Hoàng Văn Hinh

Tên họ người mẹ . . .

Vũ Thị Thọ

Vợ chánh hay không có
hôn thú.

Chánh

Tên họ người đứng khai .

Vũ Thị Xuyên

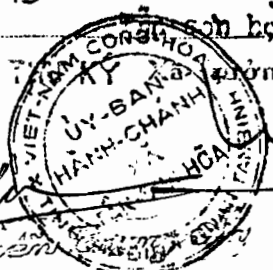
XÁC NHẬN!

Không có lỗi
Sao Đại Theo
trước lúc 19/6/74

Ngày 10 tháng 10 năm 1974

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Trích lục này lập ngày 19 tháng 6 năm 1974
Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch. N.



TRẦN-VĂN-HỢP

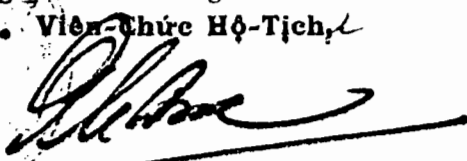
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 10
PHƯỜNG: 1111
Số hiệu: 3575

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 11 tháng 7 năm 1972

Tên họ đứa trẻ. . . .	HOANG VŨ THUY CHINH
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 19 giờ 15'
Nơi sanh.	266 Nguyễn Văn Thiệp
Tên họ người cha. . .	HOANG VINH MINH
Tên họ người mẹ. . .	VŨ THỊ THÈ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Giảng thị Nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH T.6
Saigon, ngày 26 tháng 4 năm 1975
TUN. Viên-Chức Hộ-Tịch,

PHAN-VĂN-QUÂN



XÁC NHẬN:

Không có bản chính, sao lại theo
hình thức lục số 9975 ngày 26/4/75

Ngày 20 tháng 10 năm 1988
Số 13

DƯỠNG TỊCH
ỦY VIÊN T.Ư. 13



Nguyễn Văn Bình

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Hầm tằm

Số CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN

Số 1862

Ngày 28 tháng 12 năm 1983

PHÒNG CS, QLHC VÀ TT XI

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Văn Ninh

Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác Hoàng Văn Ninh

Nơi sinh Hải Hưng

Nơi đăng ký nhân khẩu, thường trú trước khi bị bắt 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội Trung úy sỹ quan phản tỉnh báo

Bị bắt ngày 25/06/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng khá .

Nội dung : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : tham gia học tập đều có tiến bộ ,
(quản chế 12 tháng)

Đường trình diện tại UBND Phường, xã : Nội cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Văn Ninh

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hoàng Văn Ninh

Ngày 28 tháng 12 năm 1983

Giám thị



THIỆU TÁ NGUYỄN ANH QUANG

CH. 13TB

Chứng nhận: Hoàng Văn Niệm: Trung úy
Sĩ quan phản tình báo trình diện
Ngày 21/12/1983 tại Phường.

Ngày 27 Tháng 12 Năm 1983
TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG



Lê Xuân Giáp

Số 676

CHỨNG NHẬN CÔNG Y DÂN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 20 tháng 10/1988

UBND Phường 13

ỦY VIÊN



Nguyễn Văn Hùng An

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Tân bình

XÃ Tân sơn hòa

Số hiệu 303

ĐÃ KIỂM SÁT TRONG BỘ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 20 tháng 7 năm 1971

Tên họ chồng . . .	Hoàng Văn Ninh
Ngày và nơi sanh . .	25-02-1943. Nhân lý - Hải dương - Hải Hưng.
Tên họ cha chồng . .	Hoàng Văn Giang
Tên họ mẹ chồng . .	Trần thị Nguyên
Tên họ vợ	Vũ thị Thê
Ngày và nơi sanh . .	03-01-1950. Mỹ Lộc - Nam Định
Tên họ cha vợ . . .	Vũ Việt Truật
Tên họ mẹ vợ . . .	Vũ thị Nhung
Ngày lập hôn-thủ . .	20-7-1971
Có lập hôn khế không .	không

XÁC NHẬN

Vì không có liêm châu
Sao lại ghi có liêm
trích lục số 303 ngày
27/6/74

Ngày 20 tháng 10 năm 1984

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân sơn hòa, ngày 27 tháng 6 năm 1974

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

N.



TRẦN-VĂN-HỢP

BỘ TƯ-PHÁP

Ngày 6 tháng 12 năm 1957

Sở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

HOANG VAN MINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi BAY ngày 6 tháng 12, hồi 10 giờ,
 Trước mặt chúng tôi là HUYNH KIAC DUNG, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
 Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYEN VAN KHUONG
 phụ-tá

Số: 676

ĐÃ ĐẾN HẬU.

CHỨNG NHẬN CÔNG Y SẢN CHÍNH

Kể trình tại T.Đ. Phường 13

Ngày 20 tháng 10 1958

UBND Phường 13

ỦY VIÊN H. S. K. Y.

1) NGUYEN VAN THANH

2) HOANG VAN HUU

3) LE VAN THONG



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và quyết biết chắc

HOANG

sinh ngày 25/2/1943 tại Phan Ly Hai hương, con của HOANG VAN GIANG
 và THANH THI NGUYEN

Và duyên-có mà cha nó - không có thể xin sao-lục khai sanh
 được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thế-vì khai-sanh
 này cho tên HOANG VAN MINH
 để nộp vào hồ sơ học sinh -

chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
 Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
 phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
 đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên: HUYNH KIAC DUNG, NGUYEN VAN KHUONG, NGUYEN VAN THANH,
 HOANG VAN HUU, LE VAN THONG.

Dưới có ghi: Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 21 tháng 11 năm 1957. Quyền 98, tờ 65, số 3. Thi

Ký tên: PHAM VAN THO - ngày 3 tháng 3 năm 1958.

Lục sao y,

Chánh Lục Sự,

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$ -

Biên-lai 0.50

Cộng 1\$50



K.T.

NGUYEN HUU THE.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

THIỆU TQ: TRẦN CÔNG ÂM

OSP IV #

Date: 12/4/89
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào sơ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Bộ sơ câu hỏi này tới:

127 Panjabhuk Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name: HOANG VAN NINH Sex: M
Ho, tên:
2. Other Name:
Ho, tên khác:
3. Date/Place of Birth: 25-2-1943 Hoi Duong - Hoi Hung
Ngày/Nơi sinh:
4. Residence Address: 400/1 Huu 277A Huu 13 Huu Cai Mang Huu 8
Địa chỉ thường trú:
5. Mailing Address: Quan Tai Binh - TP HS Chi Minh
Địa chỉ thư tu:
6. Current Occupation:
Nghề-nghiep hiện tại:

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W) hoặc độc thân (S))

Name Ho, Ten	Date of Birth Ngày/tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
VU THI THE	3-1-1950	Nam Dinh	F	MS	Wife
HOANG VU THI CHINH	5-7-1972	Saigon	F		Daughter
HOANG VU	13-6-1974	Saigon	M		Son

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section 1 below.)

(CHÚ-Y): Cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly-hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì chúng -ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.)

C. Relatives Outside Vietnam/Ho Ngoại o ngoài VN

Of Myself, là tôi

Of My spouse/cha vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.
Ba con thân thuộc nhất ở Hoa-kỳ

a. Name
Ho, Ten : HOANG VAN AN

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : Grand Child

c. Address
Địa-chỉ : 346 318 US

d. Date of Relatives Arrival
Ngày ba con đến Mỹ : 1979

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Ba con thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Ho, Ten : NGUYEN VAN KHA

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh :

c. Address
Địa-chỉ : QUEBEC 54x92 CANADA

3. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sách toàn-thể Gia-dinh (Sống/Chết)

1. Father
Cha : (Dead)

2. Mother
Mẹ : (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : VU THI THE

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:: (1) HOANG VU THI CANH
(2) HOANG VU
(3)
(4)
(5)
(6)

6. Siblings
Anh Chị Em: (1) HOANG VAN DONG
(2) HOANG THI DONG
(3) HOANG THI BONG
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)
(10)

Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. Organization of you or your spouse/lan hoac vo/chong da co lam viec cho cong-so cua chih-thu My hoac hang My

Employee Name
Ten ho nhan-vien: MD

Position Title
Chuc-vu : _____

Agency/Company/Office
So/Hang/Van Phong: _____

Length of Employment From: To:
Thoi-gian lam viec Tu Toi

Name of American Supervisor
Ten ho giam-thi My: _____

Reason for Separation
Ly do nghi viec : _____

Employee Name
Ten ho nhan-vien : _____

Position Title
Chuc vu : _____

Agency/Company/Office
So/Hang/Van Phong : _____

Length of Employment From: To:
Thoi gian lam viec Tu Toi

Name of American Supervisor
Ten ho giam thi My: _____

Reason for Separation
Ly-do nghi viec: _____

Employee Name
Ten ho nhan vien : _____

Position Title
Chuc-vu : _____

Agency/Company/Office
So/Hang/Van Phong : _____

Length of Employment From: To:
Thoi-gian lam viec : Tu Toi

Name of American Supervisor
Ten ho giam-thi My : _____

Reason for Separation
Ly do nghi viec : _____

Service with GVN or RVNAF By You or Your Spouse/lan Hoac Vo/Chong da Cong-vu voi Chinh-thu Vietnam.

1. Name of Person Serving
Hoofen nguoi tham-gia: HOANG VAN NINH

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Tu 3-11-1963 Toi 30-4-1975

3. Last Rank
Cap Bac Cuoi Ong: 1st LIEUTENANT Serial Number: 63/127859

4. Ministry/Office/Military Unit
Bo/so/Don-vi Binh-Chung : Counter Intelligence Office of Binh Long MSS Province

5. Name of supervisor/C.O.
Hoofen nguoi giam-thi/ti-quan chi-huy : Colonel Khuyet

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phan-thuong huoc giay khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No NO.)

(CHU-Y: Xin ban kem theo bat cu van bang, giay ban khen, huoc chung the neu co. Duong su co khong? Co Khong NO.)

G. Training outside Vietnam of You or Your spouse/Ban huoc Vo/chong da huan-luyen o ngoai quoc

1. Name of student/Trainee:

Họ tên Sinh-vien/người được huấn-luyện:

NO

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To

To:

Toi:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-ti cho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHU-Y: Xin ban kem theo van bang, huoc chi thi neu co. Ban co hay khong? Co Khong .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban huoc vo/chong; da hoc-tap cai-tao.

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

HOANG VAN NINH

2. Time in Reeducation:

From:

To:

Thời gian học-tập

To:

25-6-1975

To:

20-12-1983

3. Still in Reeducation? Yes No

Vẫn còn học-tập cải-tạo Co Không

Released

Khong

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuc

I don't have relation in the United State for sponsor to me submitted the application for family Reunification under the ODP. Moreover my aspiration is request to immigrate to USA under special for Political Prisoner in VN for the purpose of seeking a new life in the freedom. Please advise me what be done at the time being.

Signature

Ký tên:

Ninh

Date

Ngày:

12-4-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 2 bản sao giấy ra trại

- 8 bản khai sinh (khai tử) + 2 bản sao hộ khẩu

ODP-B 6/84 - 6 bản sao CMND + 10 hình gia đình

- 2 bản sao H3 khai

"After received these documents attached please give me a "LOI" and send it to my above address" Thank Million

Ninh

VIỆT-NAM, CONG-HOA. Tòa HONQ. Quang-tri

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc họ lý số 838

BIÊN BẢN THỂ VÌ Khai-mạnh

Ngày 15.11.56

Của Vũ-thị-Thê

Năm một ngàn chín trăm ~~năm~~ mươi sáu

Ngày Tháng

Trước mặt chúng tôi là Lô-van-Ry, Chánh-m

Tòa HONQ. Quang-tri

có Ông Phan-quang-Trinh Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán chi nguyên đơn) Vũ-viet-Truật, 33 tuổi, trú
Kho. 4868 kiêm tra số 430005/000221 do hương-trà Thua-thien
cấp ngày 16.10.56

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai-sanh con y là Vũ-
tai-Thê

được vì lẽ Ban an ninh bị thất lạc và sơ hồ tịch nơi an ninh
quan bị tiêu-hủy bởi chiến tranh

nên, yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán-chi do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tịch nói trên,

Liền đó có đến trình diện

1) Nguyen-van-Thuoc, 32 tuổi, tại Kho. 4868 kiêm tra số
430005/A000140 quân hương-trà Thua-thien cấp ngày 16.10.55.

2) Nguyen-hua-Thi, 31 tuổi, tại Kho. 4868 kiêm tra số
430005/A000084 quân hương-trà Thua-thien cấp ngày 16.10.55.

3) Duong-van-Binh, 31 tuổi, tại KHO. 4868 kiêm tra số
430005/A000261 do quân hương-trà Thua-thien cấp ngày 16.10.
55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng:

VU-THI-THÊ, con gái, Q.T. Vũ sanh ngày mồng ba, tháng
giêng, năm một ngàn chín trăm năm mươi (3.1.50) làng Trung-
trung, quán Mỹ-lộc, tỉnh Nam-dinh (BV) con ông Vũ-viet-
Truật 33 tuổi và bà Vũ-thị-Nhung 31 tuổi. /-

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh của con y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên

chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì khai-sanh cấp cho Ông Vu-viet-Truat.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 15.11.56

Làm tại Tòa án Quang-tri ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự

Lục-Sự

Chánh-án

đã ký Phan-quang-Trinh,

đã ký: Lê-van-Hy

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Nguyen-van-Thuoc, Nguyen-huu-Thi

Vu-viet-Truat

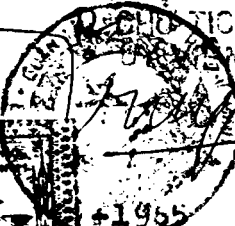
KÁC NHẬN

Dương-van-Binh

Chứng có bản chính, sao cho bản trích lục số 898
Ngày 22/9/65

Ngày 20 tháng 0 năm 88

TRƯỜNG PHƯƠNG 43



Trước bạ tại Huế

Ngày 12 tháng 12 năm 19 56

Quyển 5 tờ 82 số 1813

Thầu: 60

CHỦ SỰ

ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Trung

Nguyễn-Tân



HOANG VAN NINH
1943

VU THI THE
1950

HOANG - VU 1974

HOANG VU THUY CHINH 1972



Saigon 12-11-1983

Kính gửi
Bà Khúc Minh Thọ.

Thưa bà, Gia đình chúng tôi rất phẫn khởi
khi nhận được thư phúc đáp của quý Hôn.
Trong khi chờ đợi những diễn tiến của công việc,
nay tôi xin gửi bổn tuế tới quý Hôn. Các
bạn sao gửi tôi kê sau mà đã có sẵn.

Thưa bà, sau khi quý Hôn đã nhận được
các hồ sơ bổn tuế này của tôi thì xin
quý Hôn làm ơn báo tin cho biết và xin
gửi cho tôi 1 cái LỜI để tôi dùng
vào việc bổn tuế hồ sơ bên này.

Trân thiết biết ơn Bà và quý Hôn
Cần chú ý Bà và quý Hôn mạnh khỏe
Thân đạt tốt đẹp trong việc tu thân này
Kính thư.

Hoàng Văn Ninh

Đức

EM HOANG VAN NINH

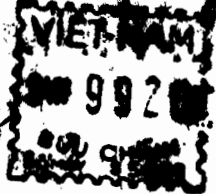
40/1 Hẻm 277A Cầu Ông Thìn

P.13 - Q. Tân-Bình

TP. HỒ CHÍ MINH

(V-N)

MÁY BAY
PAR AVION



TO: KHUC-MINH-T-HO

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA 22 205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

US

MAY 0 3 1989



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH

QUẬN Tân Bình

XÃ Tân sơn hòa

Số hiệu 963

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT Y THƯƠNG BỘ

Lập ngày 17 tháng 6 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .

Hoàng - Vũ

Con trai hay con gái . . .

Nam

Ngày sanh

Ngày mười ba, tháng sáu, năm 1974

Nơi sanh

Tân sơn hòa

Tên họ người cha . . .

Hoàng văn Hinh

Tên họ người mẹ . . .

Vũ thị The

Chánh hay không có hôn thú

Chánh

Tên họ người đứng khai . . .

Vũ thị Huyền

XÁC NHẬN!

Không có bản chính
Sao lại cho làm
bản lục đồ 963
Ngày 19/6/74

Chánh hay không có hôn thú

Chánh

Tên họ người đứng khai . . .

Vũ thị Huyền

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1978

Ngày 19 tháng 6 năm 1974

Đứng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch, N.



Trần Văn Hợp

TRẦN-VĂN-HỢP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10
PHƯỜNG: 1111
Số hiệu: 3575

Lập ngày 11 tháng 7 năm 1972

Tên họ đứa trẻ. . . .	HOANG VŨ THUY CHINH
Còn trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Ngày năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 19 giờ 15'
Nơi sanh.	266 Nguyễn Văn Thoại
Tên họ người cha. . .	HOANG VINH NINH
Tên họ người mẹ. . .	VŨ THỊ THE
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Giảng thị Nghĩa



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH T.6
Saigon, ngày 26 tháng 4 năm 1973
TUN. Viên-Chức Hộ-Tịch, L
Phan Văn Dành
PHAN-VĂN-DÀNH

XÁC NHẬN!

Ka cấp có bản chính, Sao theo
bản Trích lục số 3575 ngày 26/4/75

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

ND PHƯƠNG 13

THÀNH TỊCH

UY VIÊN THỦ KÝ



Nguy. B. Trương Sinh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 220513 CN

Họ và tên chủ hộ : VŨ THỊ THE

Ấp, ngõ, số nhà : 10/1

Thị trấn, đường phố : CHU MẠNG THẮNG B

Xã, phường : MŨI BÀ

Huyện, quận : TÂN BÌNH

Số : 10/1
CHỖ NG NẠM DƯƠNG Y BAN CHÍNH

XUẤT NHẬP QUANG PHÒNG 10

Ngày 20 tháng 10 năm 8

Ngày 10 tháng 10 năm 1984

Trưởng công an : TÂN BÌNH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



THIỆU T: TRẦN CÔNG AN

VIỆT-NAM, CONG-HOÀ **Tòa HỌA-Quang-trị**
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc họ lý số **838** **BIÊN BẢN THỂ VÌ Khai-sanh**

Ngày **15.11.56**

Của **Vũ-thị-Thế**

Năm một ngàn chín trăm **mười sáu**

Ngày **Tháng**

Trước mặt chúng tôi là **Lê-van-Ry, Chánh-an**

Tòa **HỌA-Quang-trị**

có Ông **Phan-quang-Trinh** Lục sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) **Vũ-viet-Truật, 33 tuổi, tra Kbc. 4868 kiêm tra số 430005/000221 do hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.56**

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy **Khai-sanh con y là Vũ-thị-Thế** được vì lẽ **Ban chấp hành bị thất lạc và sơ hồ tịch nơi chấp quan bị tiêu-hủy bởi chiến tranh** nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện

- 1) **Nguyễn-van-Thuộc, 32 tuổi, tại Kbc. 4868 kiêm tra số 430005/A000140 quân hương-tr, Thừa-thiên cấp ngày 16.10.55.**
- 2) **Nguyễn-hua-Thị, 31 tuổi, tại Kbc. 4868 kiêm tra số 430005/A000084 quân hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.55.**
- 3) **Dương-van-Ninh, 31 tuổi, tại Kbc. 4868 kiêm tra số 430005/A000261 do quân hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.55.**

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337-hình luật Trung-Việt phạt tội nguy chứng Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng:

Vũ-thị-Thế, con gái, Q.T.VN sinh ngày mùng ba, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm năm mươi (3.1.50) làng Trung-trang, quán Mỹ-lộc, tìn: Nam-dinh (BV) con ông Vũ-viet-Truật 33 tuổi và bà Vũ-thị-Nhung 31 tuổi./-

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh của con y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên

chiều giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì khai-sanh oap cho ông Vu-x
viet-Truat.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 15.11.56

Làm tại Tòa án Quangtri ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự

Lục-Sự

Chánh-án

đã ký Phan-quang-Trinh,

đã ký: Lê-van-Hy

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Nguyen-van-Thuoc, Nguyen-huu-Thi

Vu-viet-Truat

Đương-van-Binh XÁC NHẬN

Chứng có bản chính, Sao Lai có bản chính số 838
Ngày 22/9/69

Ngày 20 tháng 10 năm 1958

TRƯỞNG TỊCH

Trước bạ tại Huế

Ngày 24 tháng 12 năm 1956

Quyển 5 tờ 82 số 1843

SAO Y CHANH BAN

Quangtri, ngày

CHỦ SỰ

ký tên và đóng dấu

Nguyen-Tân

LÊ PHU

ODP IV # _____

Date: 12/4/89
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào sơ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

: Mail or send the completed questionnaire to:
: Gửi sơ câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Ly Lịch căn bản

1. Name
Ho, ten : HOANG VAN NINH Sex: _____
Phái: M
2. Other Name
Ho, ten khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh : 25-2-1943 Hải Dương - HẢI HƯNG
4. Residence Address
Địa-chỉ thường trú : 40/1 Hẻm 277A Phường 13 - Đường Cách mạng Tháng 8
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư tu : Quận Tân Bình - TP. HỒ CHÍ MINH
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W) hoặc độc thân (S).)

Name Ho, Ten	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. <u>VU THI THE</u>	<u>3-1-1950</u>	<u>Nam Định</u>	<u>F</u>	<u>MS</u>	<u>Wife</u>
2. <u>HOANG VU THUY CHINH</u>	<u>5-7-1972</u>	<u>Saigon</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>HOANG VU</u>	<u>13-6-1974</u>	<u>Saigon</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section 1 below.)

(CHU-Y): Cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thư (nếu lập gia đình rồi), giấy ly-hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.)

C. Relatives Outside Vietnam/ho thân ở ngoài VN

Of Myself, ta tôi

Of My spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.
Ba con thân thuộc nhất ở Hoa-kỳ

a. Name
Ho, Ten

HOANG VAN AN

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

Grandchild

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
Ngày ba con đến Mỹ

346-318 US

1979

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Ba con thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Ho, Ten

NGUYEN VAN KHAI

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

c. Address
Địa-chỉ

QUEBEC 54x927 CANADA

3. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sách Toàn-thể Gia-dinh (Sống/Chết)

1. Father
Cha

(Dead)

2. Mother
Mẹ

(Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng

VU THI THE

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái::

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)

HOANG VU THU CHINH
HOANG VU

6. Siblings
Anh Chi Em:

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)
(10)

HOANG VAN DUONG
HOANG THI DONG
HOANG THI BOA

Employment by U.S. government Agency or other U.S. organization of you or your spouse/lan hoặc vợ/chồng là do làm việc cho công-so của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

Employee Name
Tên họ nhân-vien: NO

Position Title
Chức-vu : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng: _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

Employee Name
Tên họ nhân-vien : _____

Position Title
Chức vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ việc: _____

Employee Name
Tên họ nhân viên : _____

Position Title
Chức-vu : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc : Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

Service with GVN or ARVN By You or Your Spouse/Lan hoặc Vợ/Chồng đã Công-vui với Chính-phủ Vietnam.

1. Name of Person serving
Họ tên người tham-gia: HOANG VAN NINH

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 3-M-1963 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp bậc Cuối cùng: 1ST LIEUTENANT Serial Number: Military serial number 63/127359

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sở/Đơn-vị Binh-Chung : Counter Intelligence office of Binh Long MSS Province

5. Name of supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/Trì-quan chỉ-huy : Colonel KHUYEN

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phan-thuong hoac giay khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHU-Y: Xin ban kem theo bat cu van bang, giay ban khen, hoac chung the neu co. Duong su co khong? Co ☐ Khong ☒)

10. Training outside Vietnam of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã huấn-luyện ở ngoài quốc

1. Name of student/trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

NO

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To:

Tu

Đến:

4. Description of Courses:

Mô-ta ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài-tiền chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHU-Y: Xin ban kem theo van bang, hoac chi thi neu co. Ban co hay khong? Co ☐ Khong ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

HOANG VAN NINH

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Từ:

25-6-1975

To:

Đến:

20-12-1983

3. Still in Reeducation? Yes ☐ No ☒

Vẫn còn học-tập cải-tạo: Co ☐ Khong ☒

Released

Khong

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any additional Remarks?/Điểm chú phụ-thuộc

I don't have relation in the United state for Sponsore to me Submitted the application for family Reunification under the ODP. Moreover my aspiration is request to immigrate to USA under special for Political prisoner in VN for the purpose of seeking a new life in the freedom. Please advise me what be done at the time being.

Signature

Date

Ký tên:

Ngày:

Amh

12-4-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với so câu hỏi này

- 2 bản Sao giấy ra trại

- 8 bản Khai trình (Hàng) + 2 bản Sao Hồ sơ

CMH-B - 6 bản Sao CMND + 10 hình gia đình

6/84

- 2 bản Sao Hồ sơ

After received these documents attached, please give me a "LOI" and send it to my above address" Thank Million

Amh

BỘ NỘI VỤ

Trại Hầm tằm

Số CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN

1862

Ngày 28 tháng 12 năm 1983
PHÒNG CS. GŁHC VÀ TTRH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Văn Ninh

Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác Hoàng Văn Ninh

Nơi sinh Hải Hưng

Nơi đăng ký nhân khẩu, thường trú trước khi bị bắt 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội Trung ỷ sỹ quan phản tỉnh bảo .

Bị bắt ngày 25/06/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng xuất chất lượng khá .

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : tham gia học tập đều có tiến bộ ,
(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã : Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Văn Ninh

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Hoàng Văn Ninh

Ngày 28 tháng 12 năm 1983

Q. Giám thị



THIỀU TÁ - NGUYỄN ANH QUANG

CH. 13TB

Chứng nhận: Hoàng Văn Niệm. Trung úy
Sĩ quan phân tỉnh báo trình diễu
Ngày 21/12/1983 Tại Phường.

Ngày 27 Tháng 12 Năm 1983
TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG



Lê Xuân Giáp

Số 676

CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 15

Ngày 20 tháng 10 1988

UBND Phường 13

ỦY VIÊN T. S. KÝ



[Signature]

Nguyễn Văn Giáp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022559108

Họ tên HOÀNG VAN NINH

Sinh ngày 25-02-1943

Nguyên quán Hải Hưng

Nơi thường trú 40/1 Cách Mạng
Tháng 8, P.13, TB, TP. Hồ Chí Minh



Số: 676

CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 20 tháng 10 năm 1968

UBND Phường 13

ỦY VIÊN T. K. Y.



[Signature]
Trần Văn Trung

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi cách
2cm dưới sau đuôi
mắt phải.

ngày 06 năm 1988



TRƯỞNG TY CÔNG AN

hanh

Viết Chanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020342051**

Họ tên **VŨ THỊ THE**

Sinh ngày **03-01-1950**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **16/1 Tổ 29, P13
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.**



Số: **676**

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày **20** tháng **10** năm **1988**

UBND Phường 13

ỦY VIÊN TÁC KÝ



[Signature]
Nguyễn Chung Sơn

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Thiên Chúa ...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc chấm cách 1,5cm
trên trước đầu máy
phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 28 tháng 09 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Trần Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022602353

Họ tên HOÀNG VŨ THÙY CHINH

Sinh ngày 05-07-1972

Nguyên quán Hai Hưng.

Nơi thường trú 40/1 Cách Mạng -
Thang 8, P13, TB, TP. HCM



Số: 646.

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 20 tháng 10 1988

UBND Phường 13

ỦY VIÊN THỰC KÝ



[Handwritten signature]

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách lẹm
dưới đuôi mắt phải.

tháng 07 năm 1988

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh

ở Việt Chanh

Số hiệu 303

ĐÃ KIỂM SỬA TRONG BÚ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 20 tháng 7 năm 1971

Tên họ chồng . . .	Hoàng Văn Minh
Ngày và nơi sanh . . .	25-02-1943. Nhân lý - Hải dương - Hải Hưng.
Tên họ cha chồng . . .	Hoàng Văn Giang
Tên họ mẹ chồng . . .	Trần Thị Nguyên
Tên họ vợ	Vũ Thị Tho
Ngày và nơi sanh . . .	03-01-1950. Mỹ Lộc - Nam Định
Tên họ cha vợ . . .	Vũ Viết Truật
Tên họ mẹ vợ . . .	Vũ Thị Nhung
Ngày lập hôn-thú . . .	20-7-1971
Có lập hôn khế không .	không

THE NEW

Vi phạm có liên quan
Sao, lai theo lệnh
trình về số 303
ngày 27/6/74

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

~~TRƯỜNG PHÒNG 13~~

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Tân Bình Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 1974
 Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ Tịch, N.

TRẦN-VĂN-HUỖ



Ngày 6 tháng 12 năm 1957

Sở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

HOANG VAN NINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi BAY ngày 6 tháng 12, hồi 10 giờ,
 Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
 Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYEN VAN KHUONG
 phụ-tá



ĐÃ ĐẾN HẬU

1) NGUYEN VAN THANH

2) HOANG VAN HUU

3) LI VAN TRONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và ết biết chắc

sinh ngày 25/2/1943 tại Phan Ly Hai, đương con của HOANG VAN GIANG
 và TRAN THI NGUYEN

Và duyên-cớ mà cha nó không có thể xin sao-lục khai sanh
 được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
 này cho tên

để nạp vào hồ sơ học sinh -

chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
 Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh cải,
 phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
 đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên: HUYNH KHAC DUNG, NGUYEN VAN KHUONG, NGUYEN VAN THANH,
 HOANG VAN HUU, LI VAN TRONG.

Dưới có ghi: Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 21 tháng 12 năm 1957. Quyền 98, tờ 65, số 3, Thí

Ký tên: PHAM VAN THO, ngày 3 tháng 3 năm 1958.

Lục sao y,

Chánh Lục Sự,

GIÁ TIỀN:

Sao lục 1\$ -

Biên-lai 0.50

Tổng 1\$50



NGUYEN HUU THE.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VAN NINH
Last Middle First
- Current Address 40/1 Hẻm 27A ĐƯỜNG CÁCH HẠNG THẮNG TÂN, P. 13, Q. TÂN BÌNH, TP. H. C.
Date of Birth 02-25-43 Place of Birth HẢI DƯƠNG - HẢI HƯNG - V. N ^{Huỳnh - VN.}
- Previous Occupation (before 1975) 1st lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-25-75 To 12-20-83
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG VAN NINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vũ Thị THE	01-03-50	Wife
HOANG Vũ THUY CHINH	07-05-72	Daughter
HOANG Vũ	06-13-74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 05-8-1988

Kính gửi bác KHUÊ MINH THO

Thưa bác, trước 30/4/75 tôi là 1 số trong 20 VNCH của
chi' đồ cũ, sau khi Saigon thất thủ thì ít ngày sau
chúng tôi bị đi cải tạo. Riêng tôi thì sau 8 năm 6 tháng
sống trong trại cải tạo cho đến 20-12-83 được phóng thích
về đoàn họ gia đình. Ông và trong mình hoạt động từ
cuộc sống gia đình rất chặt chẽ và gây nhiều khó khăn
bố tôi không có anh, em ruột thịt ở nước ngoài,
nên năm 1984 tôi có nhiều người quen ở Miền Mỹ,
họp họ sẽ đến năm sau (85) thì người quen, viết
thư về nói tôi gọi họ khai sinh, hôn thú, Hộ khẩu
và hình ảnh gia đình. Tôi đã gọi ngay vào đó.
Những thư đó đến nay tôi chưa nhận được tin
tức gì nói về việc này, nên không rõ họ có
đến nói không hay thất lạc rồi thì không được biết.
Thưa bác đến lúc này tôi được biết qua báo
chi' hoặc nghe đài thì chính phủ VN và HK
đã thỏa thuận cho phép những người trong diện
cải tạo được đi tái định cư tại Mỹ. Việc
này tôi không được rõ về thủ tục tiến hành
và điều kiện như thế nào sẽ được đi? Vậy
tôi gọi thư về và kèm 2 hồ sơ xin đi trong tương
hợp đầu biết này, xin bác giúp đỡ với nguyên vọng
của chúng tôi. Kết quả như thế nào, hoặc cần có
bài chi' dân cư: hê' của Bà thì xin Bà vui lòng
cho tôi được biết tin trong việc này. Địa chỉ
của tôi: HOANG-AN-NINH: 40/1 Hẻm 277 Đường Carl
Marx Thành Phố Hồ Chí Minh.

Kính thư
Đoàn Hoàng và Ninh

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tằm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DỒN
1862
Ngày 28 tháng 12 năm 1983
PHÒNG CÔNG AN TP. HCM

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Văn Ninh

Sinh năm 19 43

Các tên gọi khác Hoàng Văn Ninh

Nơi sinh Hải Hưng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội Trung úy sỹ quan phản tỉnh báo

Bị bắt ngày 25/06/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 40/1 xóm 2 phường 13 tân bình T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng xuất chất lượng khá

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : tham gia học tập đều có tiến bộ
(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã : Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Văn Ninh

Danh bản số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Hoàng Văn Ninh

Ngày 11 tháng 12 năm 19 83

Q. Giám thị



THIỆU TÁ NGUYỄN ANH QUANG

CAP. 13TB

Chứng nhận: Hoàng Văn Ninh. Trung úy
Sĩ quan phản tình báo trình diện
Ngày 21/12/1983 Tại Phường.

Ngày 27 Tháng 12 Năm 1983
TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG



Lê Xuân Giáp

Số: 339

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y DÂN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 15

Ngày 1 tháng 8 1983

UBND Phường 15
ỦY VIÊN QUẢN LÝ



Nguyễn Văn Trường

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÃ KIỂM SOÁT Y TƯỚNG BỘ

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Tân bình

XÃ Tân sơn hòa

Số hiệu 963

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 6 năm 1974



Tên họ đứa trẻ . . .

Hoàng - Vũ

Con trai hay con gái . . .

Nam

Ngày sinh . . .

Ngày mồng ba, tháng sáu, năm 1974

Nơi sinh . . .

Tân sơn hòa

Tên họ người cha . . .

Hoàng văn Ninh

Tên họ người mẹ . . .

Vũ thị Tha

Vợ chánh hay không có
hôn thú. . .

Chánh

Tên họ người đứng khai . . .

Vũ thị Xuyên

Số 339

CHỨNG NHẬN BIONE Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 4 tháng 8 năm 1974

UBND Phường 13

ỦY BAN AN NINH



[Handwritten signature]

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân sơn hòa ngày 19 tháng 6 năm 1974

Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



[Handwritten signature]

TRẦN-VĂN-HỢP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐỒ HÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10

PHƯỜNG: III

Lập ngày II tháng 7 năm 19 72

Số hiệu: 3575



Tên họ đứa trẻ.	HOANG VU THUY CHINH
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 19 giờ 15'
Nơi sanh.	266 Nguyễn Văn Thoại
Tên họ người cha. . .	HOANG VAN NINH
Tên họ người mẹ. . .	VU THI THE
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Giảng thị Nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 26 tháng 4 năm 19 T.6
Viên-Chức Hộ-Tịch 75

TUN.

QUẬN 10

PHẠM-VĂN-PHẨM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Tòa HGRQ. Quang-trị

Việc hộ lý số 838

BIÊN BẢN THỂ VÌ Khai-sanh

Ngày 15.11.56

Của Vũ-thị-Thê



Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu

Ngày Tháng

Trước mặt chúng tôi là Lê-van-Hy, Chánh-an

Tòa HGRQ. Quang-trị

có Ông Phan-quang-Trình

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán chỉ nguyên đơn) Vũ-viet-Truật, 33 tuổi, trú
Kbc. 4868 kiểm tra số 430005/000221 do Hương-trà Thừa-thiên
cấp ngày 16.10.56

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai-sanh con y là Vũ-thị-Thê
được vì lẽ Ban chánh bị thất lạc và sơ họ tịch nơi chánh
quan bị tiêu-hủy bởi chiến tranh
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tịch nói trên,

Liên đó có đến trình diện

1) Nguyễn-van-Thước, 32 tuổi, tại Kbc. 4868 kiểm tra số
430005/A000140 quán Hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.55.

2) Nguyễn-hua-Thị, 31 tuổi, tại Kbc. 4868 kiểm tra số
430005/A000084 quán Hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.55.

3) Dương-van-Dinh, 31 tuổi, tại Kbc. 4868 kiểm tra số
430005/A000261 do quán Hương-trà Thừa-thiên cấp ngày 16.10.
55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng:

Vũ-THỊ-THÊ, con gái, 33 tuổi, sinh ngày mùng ba, tháng
giêng, năm một ngàn chín trăm năm mươi (3.1.50) làng Trung-
tràng, quán Ấy-lộc, tỉnh (Hải-dinh) (BV) Gồm (Hải-dinh) vi-
truật 33 tuổi và bà Vũ-thị-Không 31 tuổi. /-



Phước 13

VIỆN THƯ KÝ

[Signature]
Thẩm phán Trung-tri

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh của con y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên

chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì khai-sanh cấp cho Ông Vu-xi
viet-Truat.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 15.11.56

Làm tại Tòa án Quảng-trị ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự

Lục-Sự

Chánh-án

đã ký Phan-quang-Trình,

đã ký: Lê-van-Hy

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Nguyen-van-Thuoc, Nguyen-huu-Tai

Vu-viet-Truat

Duong-van-Binh

Trước bạ tại Huế

Ngày 4 tháng 12 năm 1956

Quyển 5 tờ 32 số 1343

Thầu: 600

CHỦ SỰ

ký tên và đóng dấu

SAN I CHAM BAN

Quảng-trị, ngày 22 - 9 - 1965

Chánh-lục-sự,



ĐẠI HẠNG

Số 20.585-HT (1)

Ngày 6 tháng 12 năm 1957

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

HOÀNG VAN NINH

Năm một ngàn chín trăm

ngày 57 tháng 6 hồi 12 giờ 10

Trước mặt chúng tôi là

HUỖNH KHÁC DUNG

Chánh-án Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

NGUYỄN VAN KHUÔNG

BÀ TRÌNH - DIỆN :

1. —

NGUYỄN VAN THANH

2. —

HOANG VAN BỬU

3. —

LE VAN THONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

HOÀNG VAN NINH

sinh ngày 25.02.1943 tại Nhân-Lý, Hải-Dương, con của ông

HOÀNG VAN GIANG và BÀ TRẦN THỊ NGUYỄN.

Và duyên cớ mà

không có thể xin sao lục

khai sanh được, là vì

chạy y

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC - SAO Y.

Saigon, ngày

tháng

năm 19

CHÁNH - LỤC - SỰ.

71

GIÁ TIỀN : 15800

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



[Signature]
PHẠM CÔNG NGHIỆP

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 220513 CN

Họ và tên chủ hộ :

VŨ THỊ THE

Ấp, ngõ, số nhà :

40/1

Thị trấn, đường phố :

CÁNH MANG THẮNG B

Xã, phường :

MŨI SA

Huyện, quận :

TÂN BÌNH

Ngày (0) tháng 0 năm 1954

Trưởng công an : TÂN BÌNH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3 :

Thiếu tá TRẦN CÔNG AN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Tân Bình

XÃ Tân Sơn Hòa

Số hiệu 203

ĐÃ KIỂM SOÁT Y TƯỚNG BỘ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 20 tháng 7 năm 197

Tên họ chồng . . .	Hoàng Văn Minh
Ngày và nơi sanh . . .	25-02-1943. Nhãn lý - Hải dương
Tên họ cha chồng . . .	Hoàng Văn Giang
Tên họ mẹ chồng . . .	Trần Thị Nguyễn
Tên họ vợ	Vũ Thị Thọ
Ngày và nơi sanh . . .	03-01-1950. Mỹ Lộc - Nam Định
Tên họ cha vợ . . .	Vũ Việt Truật
Tên họ mẹ vợ . . .	Vũ Thị Nhung
Ngày lập hôn-thủ . . .	20-7-1971
Có lập hôn khế không .	không

Số: 329

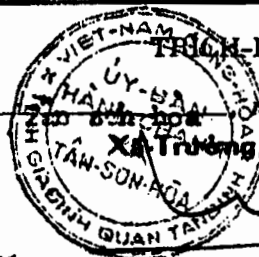
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Nơi trình tại UBND Phường 10

Ngày 1 tháng 8

UBND Phường 10

ỦY VIÊN TUYÊN KỶ



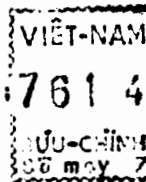
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 6 năm 197

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

THÂN-VĂN-HUY

FM: HOANG VAN-NINH
40/1 Hẻm 277^A cách mạng tháng 8
Phường 13 - Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh.



~~TO:~~
TO:

880

MAY BAY
PAR AVION

AR BẢO
NIỆM

MRS KHUC-MINH-THO

P.O. BOX-5435

ARLINGTON, VA 22-205-0636

USA

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

-----000-----

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name of Ex-Political prisoner: HOANG VAN NINH ✓
2. Date and place of birth: Feb. 25, 1943 Hải Dương - Hải Hưng North VN
3. Position, Rank before Apr 30, 1975: 1st Lieutenant Chief of Counter Intelligence office of Binh Long MSS Province.
4. Military serial number: 63/127359
5. Month, Date, Year arrested: June 25, 1975
6. Month, Date, Year Released: Dec. 20, 1983
7. Photocopy of release Certificate: 01
8. Current address: 40/1 Aug. Revolution street, Tân Bình District, Hồ Chí Minh City
9. Present Mailing address: As above

II. LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE FAMILY AND PARENTS.

A. Relative to accompany with ex-Political prisoner to be immigrate for the USA:

Name (in VN order)	Date of Birth	Place of birth	Sex	Relationship
1. <u>VU THI THIE</u>	<u>Jan 3, 1950</u>	<u>Nam Định, North VN</u>	<u>F</u>	<u>Wife</u>
2. <u>HOANG VU THUY CHINH</u>	<u>Jul 5, 1972</u>	<u>Saigon VN</u>	<u>F</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>HOANG VU</u>	<u>Jun 13, 1974</u>	<u>Saigon VN</u>	<u>M</u>	<u>Son</u>

B. Complete Family listing (living/dead) of Ex-Political Prisoner.

Name	Relationship	Address
<u>Hoàng Văn Giang</u>	<u>Father</u>	<u>Dead</u>
<u>Trần Thị Nguyễn</u>	<u>Mother</u>	<u>Dead</u>
<u>Hoàng Văn Đồng</u>	<u>Brother</u>	<u>Trung Chánh Học Môn Hồ Chí Minh City</u>
<u>Hoàng Thị Đồng</u>	<u>Sister</u>	<u>40/1 August Revolution Street, 13. Tân Bình</u>
<u>Hoàng Thị Bốn</u>	<u>Sister</u>	<u>Bình Hồ Chí Minh City</u>
		<u>as above.</u>

III. RELATIVE OUTSIDE IN VIETNAM.

Name	Relationship	Address
<u>HOANG VAN AM</u>	<u>Grandchild</u>	
<u>NGUYEN VAN KHAI</u>	<u>Grandchild</u>	

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ?

Yes _____ No X
Reply from Bangkok ODP Relative to the ODP :

V. COMMENTS : I don't have relation in the United States for sponsor to me submitted the application for family reunification under the ODP. Moreover, my aspiration is request to immigrate to USA under special program for ex-political prisoner in Vietnam for the purpose of seeking a new life in the freedom. Please approval on the above to help me through humanitarian act will be appreciated. Due to lack of information I do not know what I am supposed to do to complete procedure. Please advise me what be done at the time

VI. REMARKS:

1. Training courses in V.N. Reserve officer course at Thủ Đức Infantry School 1968-1969. Basic Security Course at Cai Mai School 1971 - Medium level Securites course at Cai Mai School 1973.
2. Training courses outside in V.N.

Non.

3. After April 30, 1975: concentrated in various Re-Education Camps:

- 1975 - 1976: LONG-GIAO Reeducation Camp (South VN)
- 1976 - 1977: YEN BAI Re-Education camp (North VN)
- 1977 - 1978: LAO CAI Re-Education Camp (North VN)
- 1979 - 1982: NAM HA Re-Education camp (North VN)
- 1982 - 1983: HAI TAN 230^c ReEducation camp (South VN)
- On December 20, 1983 Released From HAI TAN 230^c ReEducation camp.

Being as chief of Counter Intelligence section of Binh-Long province MSS office, I had closed relation with U.S. Military Advisors of Binh-Long province in operation such as Counter Intelligence, Security Investigations, Territory security protection Binh-Long province.

Ho-chi-Minh City VN, August, 4, 1988.

Signature

Phu Hoàng Văn NINH.

VII. LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRES:

1. Release Certificate.....01 copy
2. Birth Certificate.....04 copy
3. Marriage Certificate.....01 copy
4. Household census Book.....01 copy
5. Photo04

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

-----oOo-----

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name of Ex-Political prisoner: *HOANG VAN NINH*
2. Date and place of birth: *Feb 25, 1943 Hải Dương - Hải Hưng North VN*
3. Position, Rank before Apr 30, 1975: *1st Lieutenant Chief of Counter Intelligence Office of Binh - Long MSS Province.*
4. Military serial number: *63/127359*
5. Month, Date, Year arrested: *June 25, 1975*
6. Month, Date, Year Released: *Dec. 20, 1983*
7. Photocopy of release Certificate: *OI*
8. Current address: *40/1 Ang Revolution Street - P13 - Tân Bình District, Hồ Chí Minh City.*
9. Present Mailing address: *As above.*

II. LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE FAMILY AND PARENTS.

A. Relative to accompany with ex-Political prisoner to be immigrate for the USA:

Name (in VN order)	Date of Birth	Place of birth	Sex	Relationship
1 - <i>VU THI THE</i>	<i>Jan 3, 1950</i>	<i>Nam Định North VN</i>	<i>F</i>	<i>Wife</i>
2 - <i>HOANG VU THUY CHINH</i>	<i>Jul 5, 1972</i>	<i>Saigon VN</i>	<i>F</i>	<i>Daughter</i>
3 - <i>HOANG - VU</i>	<i>Jun. 13, 1974</i>	<i>Saigon VN</i>	<i>M</i>	<i>Son</i>
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

B. Complete Family listing (living/dead) of Ex-Political Prisoner.

Name	Relationship	Address
<i>Hoàng Văn Giang</i>	<i>Father</i>	<i>Dead</i>
<i>Trần Thị Nguyễn</i>	<i>Mother</i>	<i>Dead</i>
<i>Hoàng Văn Dũng</i>	<i>Brother</i>	<i>Trung Châu Học Môn, Hồ Chí Minh City</i>
<i>Hoàng Thị Đông</i>	<i>Sister</i>	<i>40/1 Ang. Revolution Street, P13, Tân Bình District. Hồ Chí Minh City.</i>
<i>Hoàng Thị Bôn</i>	<i>Sister</i>	<i>As above.</i>

III. RELATIVE OUTSIDE IN VIETNAM.

Name	Relationship	Address
<i>HOANG VAN AM</i>	<i>Grandchild</i>	:
<i>NGUYỄN VĂN KHAI</i>	<i>Grandchild</i>	:

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ?

Yes _____ No X
 Reply from Bangkok ODP Relative to the ODP :

V. COMMENTS : I don't have relation in the United States for sponsor to me submitted the application for family Reunification under the ODP. Moreover, My aspiration is Request to immigrate to USA under special program for ex-political prisoner in Vietnam for the purpose of seeking a new life in the freedom. Please approval on the above to help me through humanitarian act will be appreciated. Due to lack of information I do not know what I am supposed to do to complete procedure. Please advise me what be done at the time

VI. REMARKS:

1. Training courses in V.N. Reserve officer course at Thủ Đức Infantry School 1968-1969. Basic Security Course at Cai Mai School 1971. Medium level Security Course at Cai Mai School 1973.

2. Training courses outside in V.N.

Non.

3. After April 30, 1975: Concentrated in various Re-Education Camps:

- 1975 - 1976: LONG GIANG Reeducation camp (South VN)
- 1976 - 1977: VÉN BAI ReEducation camp (north VN)
- 1977 - 1978: LAO CỎI ReEducation camp (north VN)
- 1979 - 1982: NAM HƯ ReEducation camp (North VN)
- 1982 - 1983: HẠM TÂN 230° ReEducation camp (South VN)
- On December 20, 1983 Released from HẠM TÂN 230° ReEducation camp.

Being as Chief of Counter Intelligence section of Binh-Long Province MSS office, I had closed relation with US Military Advisors of Binh-Long province in operation such as Counter Intelligence, Security Investigations, Territory security protection Binh Long Province.

Ho-chi-Minh City VN, August, 4, 1988

Signature

Tru

HOANG VAN NINH.

VII. LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRES:

1. Release Certificate.....OI copy
2. Birth Certificate.....copy
3. Marriage Certificate.....copy
4. Household census Book.....copy
5. Photo

CONTROL

?

mô hồ - số 1/6/89
bộ tư

- _____ Card
- _____ Doc. Request; Form
- _____ Release Order
- _____ Computer
- _____ Form "D"
- _____ ODP/Date _____
- _____ Membership; Letter